

Số: 45/BCTĐ-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2015/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật BHVBQPPL), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật BHVBQPPL, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, theo đề nghị tại Công văn số 315/HCTP-HT ngày 30/01/2026 của Bộ Tư pháp (Cục Hành chính tư pháp) về việc thẩm định dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ dự án Luật và kết quả cuộc họp thẩm định ngày 04/02/2026 của Hội đồng thẩm định¹, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Bộ Tư pháp và các thành viên Hội đồng thẩm định nhất trí về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi). Việc xây dựng Luật này là có cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn rõ ràng. Cụ thể như:

(1) Dự án Luật thể chế hóa quan điểm, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tinh gọn bộ máy và phân quyền, phân cấp cho địa phương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi

¹ Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 02/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Hội đồng tiến hành cuộc họp vào ngày 04/02/2026 theo Giấy mời họp số 102/GM-BTP ngày 02/02/2026 của Bộ Tư pháp với sự tham dự của 21/27 thành viên Hội đồng (Vắng các thành viên: Ông Phan Chí Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tư pháp - Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc Hoàn, Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng VBQPPL - Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp, Ông Lê Tuấn Phong, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng VBQPPL, đại diện Bộ Y tế, đại diện Văn phòng Chính phủ, đại diện Tòa án nhân dân tối cao, đại diện Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp. Trong đó, ông Lê Tuấn Phong, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng VBQPPL và đại diện Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp vắng mặt và gửi ý kiến bằng văn bản).

hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trong đó đã đề ra nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan; xác định rõ trách nhiệm giữa trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương.

(2) Dự án Luật thể chế hóa quan điểm, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp; Thông báo kết luận số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sau Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo, trong đó đặt ra mục tiêu, yêu cầu về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương; đẩy mạnh khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có.

(3) Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo đã đánh giá sự phù hợp của Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 với một số văn bản luật, nghị quyết có liên quan và các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc triển khai thi hành Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13, tập trung vào các nội dung liên quan đến sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Hộ tịch với quy định tại các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua; việc phân quyền, phân cấp, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phạm vi thay đổi hộ tịch; việc giải quyết TTHC về đăng ký hộ tịch; việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài; cơ chế liên thông, phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu.

(4) Bên cạnh đó, tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo nêu dự án Luật đã được đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 (Nghị quyết số 105/2025/UBTVQH15 về Chương trình lập pháp năm 2026), trong đó giao Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

2. Tuy nhiên, bên cạnh các căn cứ đã nêu tại dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung một số nội dung sau:

- Tại mục I.1, I.2 dự thảo Tờ trình về cơ sở chính trị, pháp lý, đề nghị bổ sung chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và quy định của Luật Tổ chức Quốc hội về việc “... về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn”, “Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài”; chỉ đạo tại Thông báo kết luận số 35-TB-TGV ngày 11/7/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc “ban hành quy định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quy định cơ quan nhà nước các cấp chỉ trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử hợp lệ, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy” để bảo đảm đầy đủ, thống nhất với quan điểm xây dựng Luật nêu tại mục II.2 dự thảo Tờ trình và nội dung dự thảo Luật.

- Đề nghị bổ sung thông tin về việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó phân công Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi).

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Dự thảo Luật không có nội dung trái với chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp, cải cách hành chính, tổ chức, sắp xếp bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; đổi mới tư duy công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm các văn bản chỉ đạo có liên quan, bảo đảm sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với chủ trương, đường lối của Đảng. Ví dụ: tại điểm c khoản 3 Công văn số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đưa ra yêu cầu chung khi xây dựng VBQPPL theo hướng: “*Căn cứ nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, yêu cầu: (1) Không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành vào trong Luật (không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại Luật bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực, thực hiện phân công*

phạm vi quản lý nhà nước cho các bộ, cơ quan ngang bộ”. Khoản 2 Điều 5 Luật Tổ chức Quốc hội quy định “*phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn...*”. Tuy nhiên, tại dự thảo Luật có một số điều, khoản quy định trách nhiệm của các Bộ, Sở Tư pháp... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, thuyết minh, giải trình rõ trong Tờ trình về nội dung này để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (ii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật*” - Mục 3) và (iii) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Tính hợp hiến

Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp chưa phát hiện thấy có nội dung trong dự thảo Luật trái với Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15.

2. Tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

Các quy định trong dự thảo Luật cơ bản bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật, giải quyết được các vấn đề theo quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, yêu cầu hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật theo quy định tại Nghị quyết số 206/2025/QH15, yêu cầu tại Báo cáo số 594/BC-BTP ngày 15/10/2025 của Bộ Tư pháp về kết quả hoàn thiện pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật.

Tuy nhiên, để hoàn thiện nội dung dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu một số vấn đề sau:

2.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất với các VBQPPL khác có liên quan, bảo đảm khắc phục được các bất cập, hạn chế của Luật Hộ tịch hiện hành đã được nêu tại mục II.2.2 Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13. Cụ thể:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo Luật quy định miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong một số trường hợp, trong đó có đăng ký hộ tịch cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hiện nay, Điều 10 Luật Phí và lệ phí quy định các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm “*đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. Chính phủ quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thay thế việc sử dụng thuật ngữ “*xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” bằng “*vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” để bảo đảm tính bao quát. Một số văn bản hiện nay cũng đã sử dụng thuật ngữ này để xác định chính xác hơn về phạm vi đối tượng (Thông tư số 26/2025/TT-BNV ban hành Danh mục vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để làm căn cứ xác định các trường hợp có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường).

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định tại điểm i khoản 1 Điều 8 dự thảo Luật về hành vi bị nghiêm cấm, bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Liên quan đến quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 28, khoản 3 Điều 31, khoản 3 Điều 33 dự thảo Luật về việc căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền cho công chức thực hiện công tác hộ tịch ký một số giấy tờ hộ tịch; giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung, phạm vi ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ủy quyền quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, xử lý nội dung đăng ký hộ tịch đăng ký trái quy định pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, xử lý nội dung đăng ký hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp dưới cấp, đăng ký trái quy định pháp luật: Việc ủy quyền thực hiện công việc được thực hiện theo quy định pháp luật về tổ chức Chính phủ, tổ chức chính quyền địa phương, pháp luật về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật có liên quan. Việc quy định cụ thể chủ thể được ủy quyền tại Luật Hộ tịch (sửa đổi) là không phù hợp, không cần thiết, có thể không bảo đảm sự linh hoạt trong triển khai công việc và việc đáp ứng điều kiện ủy quyền theo quy định pháp luật, trong đó có việc bảo đảm điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn ủy quyền; năng lực, khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền. Đồng

thời, cũng không cần thiết phải giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung, phạm vi ủy quyền ký giấy tờ hộ tịch.

Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý các quy định này bảo đảm phù hợp theo hướng không quy định cụ thể các nội dung về ủy quyền. Tại Luật này chỉ nghiên cứu, quy định các trường hợp không được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (nếu cần).

- Tại mục II.2.2 Báo cáo tổng kết (trang 19, 20) nêu các bất cập đối với việc ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo hướng: Khoản 1 Điều 48 Luật Hộ tịch quy định “*Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài*”. Như vậy, về nguyên tắc, cơ quan đăng ký hộ tịch chỉ thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đối với công dân Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật quốc tịch thì: Trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là công dân nước ngoài thì có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện thủ tục về khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo hướng dẫn của Chính phủ (khoản 2 Điều 16 Luật Quốc tịch Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung năm 2025); trường hợp trẻ em đã được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, có quốc tịch nước ngoài thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con khi thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh... (Điều 9 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP). Về nội dung này, tại Báo cáo tổng kết (trang 20) nhận định có sự không thống nhất giữa quy định pháp luật hộ tịch và quy định pháp luật quốc tịch về đối tượng được ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh. Tuy nhiên, tại hồ sơ dự thảo Luật không đưa ra giải pháp khắc phục bất cập này. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại Điều 20 dự thảo Luật, bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về quốc tịch.

- Đối với quy định tại Điều 25 dự thảo Luật về thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin hộ tịch của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý quy định tại Điều này, bảo đảm thể hiện rõ, thống nhất với quy định pháp luật về giao dịch điện tử về việc nguồn cập nhật dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch bao gồm “*kết quả giải quyết TTHC*” (điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước).

- Tại điểm a khoản 1 Điều 26 dự thảo Luật, đề nghị chỉnh lý cụm từ “*Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam*” thành “*Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số*” để bảo đảm tính bao quát, phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử.

- Đối với quy định tại Điều 26 dự thảo Luật về khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, đề nghị rà soát sự phù hợp với quy định pháp luật có liên quan như pháp luật về dân sự; đánh giá, cân nhắc việc quy định “*người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người chưa thành niên khai thác thông tin của mình thông qua người đại diện hợp pháp*”, theo đó, cân nhắc việc dựa vào mức độ khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của cá nhân và độ tuổi thực tế của người chưa thành niên để phân định trường hợp nào mới bắt buộc phải khai thác thông tin thông qua người đại diện. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật có liên quan, cân nhắc bổ sung quy định tương tự đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

2.2. Đề nghị rà soát, bảo đảm sự thống nhất, phù hợp giữa các quy định tại dự thảo Luật, cụ thể như sau:

- Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật về phạm vi điều chỉnh thể hiện Luật này quy định về thẩm quyền đăng ký hộ tịch, tuy nhiên trong nội dung dự thảo Luật có các quy định liên quan đến phương thức yêu cầu, nhận kết quả đăng ký hộ tịch (cách thức thực hiện TTHC), lệ phí đăng ký hộ tịch...

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quy định tại Luật này có khác quy định tại Luật Quốc tịch Việt Nam, Luật Nuôi con nuôi không, từ đó, cân nhắc sự cần thiết quy định khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật hoặc đưa vào điều khoản quy định về áp dụng pháp luật cho phù hợp.

- Khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật quy định hộ tịch là những sự kiện xác định tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra, được quy định tại Điều 4 của Luật này. Khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật quy định nội dung đăng ký hộ tịch, trong đó bao gồm giám sát việc giám hộ. Đề nghị cân nhắc, làm rõ giám sát việc giám hộ là sự kiện hộ tịch gắn với tình trạng nhân thân của cá nhân hay chỉ là biện pháp để bảo đảm việc giám hộ được thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm sử dụng chính xác, thống nhất các cụm từ “*sự kiện hộ tịch*”, “*thông tin hộ tịch*”, “*việc hộ tịch*”, tránh tạo ra các cách hiểu khác nhau. Theo đó, tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật quy định “*Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận, ghi vào Sổ hộ tịch, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch các sự kiện, thông tin hộ tịch của cá nhân*”; khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật quy định “*Sổ hộ tịch được lập tại cơ quan đăng ký hộ tịch để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này*”; khoản 2 Điều 4 dự thảo Luật quy định “*Cập nhật vào Sổ hộ tịch, Cơ*

sở dữ liệu hộ tịch các thay đổi **thông tin** của cá nhân...”; khoản 3 Điều 4 dự thảo Luật quy định “Ghi vào Sổ hộ tịch **việc hộ tịch** của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài”; khoản 4 Điều 4 dự thảo Luật quy định “Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các **việc hộ tịch** khác theo quy định của pháp luật”.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc đối với quy định “*Quốc quán của cá nhân được xác định khi đăng ký khai sinh*” tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Luật vì tại điểm b khoản 1 Điều 18 dự thảo Luật cho phép thay đổi thông tin về quốc quán.

- Về thẩm quyền đăng ký hộ tịch, Điều 9 dự thảo Luật quy định Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước hoặc đối với sự kiện hộ tịch phát sinh ở trong nước. Tuy nhiên tại Điều 14, 15, 16, 17 dự thảo Luật quy định Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký giám hộ, đăng ký nhận cha, mẹ, con đối với cả trường hợp liên quan đến người nước ngoài, người Việt Nam cư trú ở nước ngoài...

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc đối với quy định “*Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần*” tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Luật vì ngoài đăng ký lần đầu còn có các sự kiện hộ tịch được đăng ký lại (khai sinh, kết hôn, khai tử) hoặc có những sự kiện hộ tịch có thể cần đăng ký nhiều lần như thay đổi thông tin hộ tịch (điểm đ khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật).

- Tại Điều 11 dự thảo Luật về giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mối quan hệ giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đánh giá việc đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu này; hướng xử lý trong trường hợp thông tin trong 02 cơ sở dữ liệu này có sự không thống nhất.

Tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật quy định “*Trường hợp nội dung trong hồ sơ, giấy tờ, Cơ sở dữ liệu khác của cá nhân không phù hợp với thông tin khai sinh, thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quản lý hồ sơ, Cơ sở dữ liệu, cấp giấy tờ có trách nhiệm chủ động điều chỉnh theo đúng thông tin khai sinh*”, trong khi đó, khoản 4 Điều 25 dự thảo Luật quy định “*Trường hợp thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch không thống nhất với thông tin trong các cơ sở dữ liệu khác thì cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu liên quan hoặc yêu cầu cá nhân cung cấp giấy tờ, tài liệu để kiểm tra, xử lý thông tin, bảo đảm chính xác, thống nhất theo nguyên tắc tôn trọng thông tin, tài liệu được thiết lập đầu tiên, đúng quy định pháp luật*”, là có sự mâu thuẫn, chưa thống nhất về chủ thể có trách nhiệm chủ trì thực hiện việc điều chỉnh thông tin và điều chỉnh thông tin theo cơ sở dữ liệu nào; chưa đánh giá rõ tại khoản

2 Điều 11 nêu trên về trách nhiệm chủ động điều chỉnh theo thông tin khai sinh nhưng trường hợp thông tin khai sinh có sai sót thì xử lý như thế nào, trước khi điều chỉnh có cần thông báo cho cá nhân không. Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 11 Luật Căn cước số 26/2023/QH15 quy định “*Trường hợp thông tin của cá nhân trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không thống nhất với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có liên quan hoặc cá nhân đó để kiểm tra các thông tin và cập nhật, điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm chính xác, thống nhất*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát quy định của pháp luật có liên quan để hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

- Khoản 3 Điều 11 dự thảo Luật quy định bản điện tử giấy tờ hộ tịch, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch có giá trị sử dụng như giấy tờ hộ tịch bản giấy khi thực hiện TTHC và các giao dịch khác. Tuy nhiên, tại khoản này cũng quy định “*cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng dữ liệu hộ tịch điện tử có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực, thông tin cập nhật*”. Đề nghị cân nhắc tính thống nhất của các quy định trên, theo đó, khi bản điện tử giấy tờ hộ tịch, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch đã có giá trị pháp lý thì việc yêu cầu kiểm tra tính xác thực như quy định trên có phù hợp không.

2.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định rõ hơn một số nội dung tại dự thảo Luật, gồm:

- Khoản 3 Điều 4 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 quy định “*Sổ hộ tịch là sổ giấy được lập và lưu giữ tại cơ quan đăng ký hộ tịch để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 3 của Luật này*”. Khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật đã chỉnh lý quy định trên thành “*Sổ hộ tịch được lập tại cơ quan đăng ký hộ tịch để xác nhận hoặc ghi các sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này*”. Theo thuyết minh tại Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Hộ tịch hiện hành thì cần lược bỏ cụm từ “*sổ giấy*” như trên để bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập quản lý sổ, giảm bớt gánh nặng cho công chức thực hiện công tác hộ tịch. Tuy nhiên, một số quy định tại dự thảo Luật vẫn đang thể hiện theo hướng “*ghi vào Sổ hộ tịch*” (khoản 2, khoản 5 Điều 3, khoản 3, khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 5, Điều 20). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ sau khi Luật Hộ tịch (sửa đổi) được ban hành và có hiệu lực, Sổ hộ tịch thực hiện theo quy định tại Luật này là sổ giấy hay sổ điện tử hay cả 02 hình thức, từ đó, nghiên cứu, quy định các nội dung liên quan đến việc ghi/cập nhật vào Sổ hộ tịch bảo đảm phù hợp, thống nhất.

- Tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ hơn chính sách của Nhà nước trong việc “*ổn định vị trí việc làm, khuyến*

khích đối với người làm công tác hộ tịch”, làm rõ sự khác biệt so với các quy định, chính sách hiện hành để bảo đảm rõ ràng, minh bạch, có căn cứ trong triển khai, thực hiện.

2.4. Đề nghị chỉnh lý một số quy định tại dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp, khả thi, hiệu quả, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức. Cụ thể:

- Tại khoản 5 Điều 10 dự thảo Luật về trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc chủ động khai thác dữ liệu điện tử, thông tin trong cơ sở dữ liệu, đề nghị chỉnh lý nội dung *“trừ trường hợp không tra cứu được thông tin”* thành *“trừ trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác”* để bảo đảm đầy đủ, bao quát.

- Về việc đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử chủ động, chủ động ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài quy định tại Điều 14, Điều 19, Điều 20 dự thảo Luật: Việc bổ sung quy định về trách nhiệm đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử *“chủ động”* của cơ quan nhà nước góp phần thể chế hóa chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hộ tịch, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, bảo đảm đăng ký kịp thời, đầy đủ các sự kiện hộ tịch, giảm gánh nặng thủ tục cho người dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, hoàn thiện nội dung sau:

Khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật quy định *“Trường hợp trẻ em sinh ra tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đã cung cấp đủ nội dung đăng ký khai sinh theo quy định, dữ liệu được kết nối, chia sẻ tự động tới hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử thì Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động thực hiện đăng ký khai sinh”*. Thứ nhất, dự thảo Luật đã quy định theo hướng xác định thẩm quyền giải quyết đăng ký khai sinh không phụ thuộc vào nơi cư trú trên phạm vi cả nước. Vậy trong trường hợp dữ liệu được kết nối, chia sẻ tự động giữa các cơ quan, tổ chức thì Ủy ban nhân dân xã nào có trách nhiệm chủ động thực hiện việc đăng ký khai sinh nêu trên? Quy định tại dự thảo Luật chưa làm rõ được vấn đề này, đồng thời chưa giao quy định chi tiết nội dung này. Tại khoản 3 Điều 14 cũng chưa làm rõ đối với quy định *“Trường hợp không thực hiện đăng ký khai sinh chủ động theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cá nhân, tổ chức có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ”* thì chủ thể nào không thực hiện đăng ký khai sinh chủ động, chủ thể nào có trách nhiệm đăng ký khai sinh.

Thứ hai, một trong những điều kiện thực hiện đăng ký khai sinh chủ động là *“đã cung cấp đủ nội dung đăng ký khai sinh theo quy định”*. Tuy nhiên, thông tin trong Giấy chứng sinh theo quy định pháp luật hiện hành (Thông tư số 22/2025/TT-BYT) ít hơn thông tin trong nội dung đăng ký khai sinh quy định tại khoản 4 Điều 14 dự thảo Luật. Thứ ba, tại mục II.3.1 Báo cáo tổng kết việc thi

hành Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 (trang 21, 22) đang nhận định việc cấp Giấy chứng sinh hiện nay tương đối đơn giản, lỏng lẻo, có tình trạng người dân “*lách luật*” để đăng ký khai sinh cho các trường hợp vi phạm pháp luật (để thuê, mang thai hộ...) hoặc tình trạng người mẹ khi vào viện sinh con mượn giấy tờ của người khác để làm hồ sơ bệnh án, khi ra viện, bệnh viện căn cứ thông tin về người mẹ trong hồ sơ bệnh án để cấp Giấy chứng sinh cho trẻ, dẫn đến cơ quan đăng ký hộ tịch đăng ký khai sinh cho trẻ với thông tin về người mẹ không đúng với thực tế, để lại những hệ quả phức tạp..., tuy nhiên, tại hồ sơ dự thảo Luật chưa có nội dung đánh giá giải pháp khắc phục bất cập nêu trên để triển khai việc đăng ký khai sinh chủ động; hướng xử lý, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp thông tin được cung cấp không chính xác. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đánh giá về các điều kiện bảo đảm thực hiện đăng ký khai sinh chủ động, trong đó lưu ý về tính chính xác của thông tin, dữ liệu được cung cấp, chia sẻ giữa các cơ quan, tổ chức; bổ sung quy định giao quy định chi tiết để bảo đảm tính khả thi trong triển khai, thực hiện. Tương tự như vậy, rà soát đối với quy định về đăng ký khai tử chủ động, việc chủ động ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại Điều 19, Điều 20 dự thảo Luật.

- Khoản 2 Điều 18 dự thảo Luật quy định việc thay đổi thông tin hộ tịch trong trường hợp người dân “*còn bản chính giấy tờ hộ tịch...*”. Trên thực tế, có nhiều cá nhân đã mất bản chính giấy tờ hộ tịch nhưng vẫn còn thông tin trong Sổ hộ tịch hoặc cơ sở dữ liệu, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định này để tạo thuận lợi cho người dân.

- Khoản 1 Điều 23 dự thảo Luật quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia, do đó đề nghị bổ sung nội dung thuyết minh tại Tờ trình về khả năng đáp ứng các yêu cầu của cơ sở dữ liệu quốc gia. Ngoài ra, tại dự thảo Luật chưa có quy định giao trách nhiệm xây dựng, bảo đảm Cơ sở dữ liệu hộ tịch đáp ứng các yêu cầu của cơ sở dữ liệu quốc gia; trách nhiệm thực hiện các hoạt động để được phê duyệt, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung này, bảo đảm đầy đủ.

2.5. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm dự thảo Luật quy định phù hợp, thuận lợi cho công tác đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài, như:

- Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật quy định “*người nước ngoài thường trú tại Việt Nam có quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch...*”. Về nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, bổ sung quyền đăng ký hộ tịch của người nước ngoài tạm trú tại Việt Nam để tạo thuận lợi cho chủ thể này; cân nhắc việc quy định “*Công dân Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thủ tục Ghi vào Sổ hộ tịch*

việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong thời hạn pháp luật quy định” tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Luật để phù hợp hơn với thực tiễn thực hiện hoặc làm rõ chế tài trong trường hợp không thực hiện đúng quy định này.

- Khoản 4 Điều 14 dự thảo Luật quy định nội dung đăng ký khai sinh bao gồm thông tin về số định danh cá nhân của cha, mẹ người được khai sinh. Tuy nhiên, theo ý kiến của đại diện Bộ Ngoại giao thì hiện nay còn nhiều công dân Việt Nam ở nước ngoài, nhất là những người cư trú dài hạn ở nước ngoài chưa có số định danh cá nhân. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc về tính bắt buộc của thông tin này đối với trường hợp cha, mẹ người được khai sinh là công dân Việt Nam ở nước ngoài hoặc một trong các bên cha/mẹ là người nước ngoài.

2.6. Dự thảo Luật được xây dựng dựa trên quan điểm chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bảo đảm nguyên tắc nêu trên tại dự thảo Luật. Ví dụ: Dự thảo đã quán triệt khá rõ tinh thần của Nghị quyết 66-NQ/TW về việc Luật chỉ quy định các vấn đề khung, có tính nguyên tắc, quy định về thẩm quyền, còn các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện thì giao Chính phủ/Bộ quy định. Tuy nhiên, một số điều tại dự thảo Luật vẫn còn “*giao thoa*” giữa “*luật khung*” và “*luật thủ tục*”, như Điều 12 về phương thức yêu cầu, nhận kết quả đăng ký hộ tịch (nội dung này nên giao Chính phủ quy định); khoản 3 Điều 14 liên quan đến thời hạn đăng ký khai sinh trong 60 ngày, khoản 3 Điều 19 liên quan đến thời hạn đăng ký khai tử trong 15 ngày... Đề nghị cân nhắc giao Chính phủ quy định về các nội dung gắn với quy trình, phương thức, thủ tục thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực hộ tịch, bảo đảm phù hợp với thực tiễn từng thời kỳ và bảo đảm “*sức sống*” lâu dài của Luật này. Hoặc tại khoản 9 Điều 3 đề nghị cân nhắc không quy định “*cứng*” người làm công tác hộ tịch là “*công chức*”; tại Chương III dự thảo Luật về Cơ sở dữ liệu hộ tịch đề nghị không quy định các nội dung quá chi tiết, cụ thể. Nhìn chung, cơ quan chủ trì soạn thảo cần rà soát các quy định tại dự thảo Luật, xác định nội dung quy định tại Luật này, nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết cho phù hợp.

2.7. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung tại dự thảo Luật một số quy định sau:

- Cân nhắc bổ sung quy định về các trường hợp từ chối thực hiện thủ tục hộ tịch, ví dụ: khi người làm thủ tục đăng ký kết hôn không đáp ứng các quy định

của Luật Hôn nhân và gia đình; bổ sung nguyên tắc hoặc quy định về các trường hợp được thực hiện đồng thời các thủ tục hộ tịch.

- Tại Điều 15 dự thảo Luật về đăng ký kết hôn, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định “*Việc đăng ký kết hôn phải do các bên trực tiếp thực hiện, không được ủy quyền*”.

- Điều 26 dự thảo Luật có quy định về “*người thân thích*”. Tuy nhiên thuật ngữ “*người thân thích*” hiện được quy định tại nhiều VBQPPL (như Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Công chứng, Bộ luật Tố tụng hình sự, một số nghị định hướng dẫn thi hành các luật) với nội hàm không hoàn toàn thống nhất; do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải thích từ ngữ người thân thích tại dự thảo Luật này để thống nhất trong thực hiện công tác đăng ký hộ tịch hoặc viện dẫn đến quy định pháp luật có liên quan.

- Dự thảo Luật có nhiều quy định mang tính mới, đột phá so với Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13, như: Thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú; đăng ký hộ tịch “*chủ động*”; Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia... Việc triển khai các quy định này trên thực tế phụ thuộc rất nhiều vào vấn đề thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, mức độ hoàn thiện, kết nối, chia sẻ, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá rõ tính khả thi trong việc thực hiện các quy định tại Luật này tại thời điểm Luật có hiệu lực (Điều 37 đang dự kiến Luật có hiệu lực từ ngày 01/3/2027), từ đó cân nhắc bổ sung quy định lộ trình thực hiện (nếu cần thiết), rà soát quy định về điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong triển khai thực hiện, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

IV. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT VỚI CHÍNH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA

Theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 33 Luật BHVBQPPL, việc soạn thảo dự án Luật của Quốc hội do Chính phủ trình thực hiện trên cơ sở các chính sách được Chính phủ thông qua². Hội đồng thẩm định và Bộ Tư pháp thấy rằng dự thảo Luật đã được soạn thảo cơ bản bảo đảm phù hợp với các chính sách đã được thông qua, cụ thể:

² Liên quan đến dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2026; Chính phủ đã thông qua 05 chính sách, gồm: Chính sách 1: Phân quyền triệt để đăng ký hộ tịch cho chính quyền cơ sở; Chính sách 2: Phát triển và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất, đồng bộ, phục vụ quản lý hiện đại; Chính sách 3: Tiếp tục cải cách TTHC trong lĩnh vực hộ tịch gắn với chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân; Chính sách 4: Điều chỉnh quy định về phạm vi, nội dung đăng ký hộ tịch theo hướng bảo đảm quyền nhân thân, phù hợp với quy định pháp luật liên quan; Chính sách 5: Chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức hộ tịch, bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch.

- Đối với Chính sách 1 về phân quyền triệt để đăng ký hộ tịch cho chính quyền cơ sở, dự thảo Luật đã quy định theo hướng phân quyền đăng ký hộ tịch triệt để các việc hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Đối với Chính sách 2 về phát triển và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thống nhất, đồng bộ, phục vụ quản lý hiện đại, dự thảo Luật đã quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia, được xây dựng, quản lý tập trung từ Trung ương đến địa phương do Bộ Tư pháp quản lý; được bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, có khả năng mở rộng, nâng cấp; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác; bảo đảm quyền khai thác thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; bảo đảm lưu trữ đầy đủ thông tin của cá nhân trong các lần thu thập, cập nhật, điều chỉnh trong cơ sở dữ liệu; sử dụng thống nhất thuật ngữ “*Cơ sở dữ liệu hộ tịch*” để phù hợp với Luật Dữ liệu và Luật Giao dịch điện tử.

- Đối với Chính sách 3 về tiếp tục cải cách TTHC trong lĩnh vực hộ tịch gắn với chuyển đổi số, hiện đại hóa phương thức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, dự thảo Luật đã quy định theo hướng đơn giản hóa TTHC, thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú, ưu tiên khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử; khẳng định giá trị pháp lý của giấy tờ hộ tịch, thông tin hộ tịch, dữ liệu hộ tịch điện tử. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu, thể hiện rõ hơn tại dự thảo Luật việc thể chế hóa chính sách này. Ví dụ: Chính sách 3 có nội dung đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú, tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật chỉ quy định chung thẩm quyền đăng ký sự kiện hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã, chưa thể hiện rõ việc đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú.

- Đối với Chính sách 4 về điều chỉnh quy định về phạm vi, nội dung đăng ký hộ tịch theo hướng bảo đảm quyền nhân thân, phù hợp với quy định pháp luật liên quan, dự thảo Luật đã có các quy định mở rộng phạm vi, nội dung đăng ký hộ tịch, tạo thuận lợi cho người dân.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, thể chế hóa chính sách này tại dự thảo Luật.

- Đối với Chính sách 5 về chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức hộ tịch, bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch, dự thảo Luật đã sửa đổi quy định về người làm công tác hộ tịch, giao Chính phủ chỉ đạo rà soát, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức thực hiện công tác hộ tịch; quy định điều kiện, tiêu chuẩn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng cho công chức thực hiện công tác hộ tịch bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong Luật. Các nội dung này cơ bản phù hợp định hướng chính sách.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát chính sách này; liên quan đến chuyên nghiệp hóa đội ngũ công chức hộ tịch, bảo đảm tiêu chuẩn, năng lực phù hợp với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch thì quy định tại dự thảo Luật về nội dung này còn mờ nhạt, đề nghị nghiên cứu, bảo đảm quy định đầy đủ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin tại Tờ trình về 05 chính sách được thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-CP, việc thể hiện tại dự thảo Luật đối với 05 chính sách này và khẳng định sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với các chính sách đã được thông qua.

V. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; NGUỒN TÀI CHÍNH; NGUỒN NHÂN LỰC

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Ngoại giao) chưa phát hiện dự thảo Luật có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát dự thảo Luật, bảo đảm sự phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, kinh nghiệm quốc tế, thông lệ các nước, thực tiễn đăng ký hộ tịch ở nước ngoài, tham khảo ý kiến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; đánh giá thêm về vấn đề tiếp nhận các giấy tờ hộ tịch do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp; bổ sung tại Tờ trình nội dung đánh giá tính tương thích của dự thảo Luật với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; nguồn tài chính, nguồn nhân lực

2.1. Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Quốc phòng và Bộ Công an) chưa phát hiện dự thảo Luật có nội dung không bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát để bảo đảm nội dung dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh và khẳng định nội dung này tại Tờ trình Chính phủ.

2.2. Hội đồng thẩm định (trong đó có đại diện Bộ Nội vụ) nhận thấy, cơ quan chủ trì soạn thảo đã nêu dự kiến nguồn lực, các điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực và nguồn kinh phí cho việc thi hành Luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì

soạn thảo tiếp tục đánh giá kỹ hơn, bảo đảm thực hiện khả thi, thực chất, hiệu quả các quy định của Luật sau khi Luật được ban hành. Cụ thể:

- Lượng hóa kinh phí dự kiến để ban hành các VBQPPL quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Đối với mức kinh phí dự kiến đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho đội ngũ công chức hộ tịch; kinh phí nâng cấp Cơ sở dữ liệu hộ tịch, bố trí cơ sở vật chất bảo đảm phù hợp với quy định mới của Luật nêu tại mục VI.1.2 dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ, cụ thể hóa cách tính để bảo đảm rõ ràng (có thể đưa vào Phụ lục kèm theo Tờ trình); làm rõ về chủ thể (cơ quan, tổ chức...) thực hiện các công việc để triển khai thi hành Luật sau khi Luật được ban hành (ngoài Bộ Tư pháp, địa phương).

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá rõ hơn về các nội dung khác như: Phí yêu cầu khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch (tại Điều 7 dự thảo Luật - là quy định mới so với Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13), trong đó cần làm rõ phạm vi khai thác phải nộp phí, nhất là trong bối cảnh thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu với nhau như hiện nay; việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch; việc bảo đảm yêu cầu về nguồn nhân lực khi thực hiện quy định phân quyền triệt để việc đăng ký hộ tịch cho Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú, đánh giá nguy cơ quá tải trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký hộ tịch nhất là đối với các khu vực tập trung đông dân cư; nguồn nhân lực thực hiện quy định giám sát việc giám hộ...

VI. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

1. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

1.1. Các quy định tại dự thảo Luật nhằm thực hiện mục tiêu cắt giảm số lượng TTHC, đơn giản hóa các TTHC, thực hiện đăng ký hộ tịch không phụ thuộc vào nơi cư trú, ưu tiên khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí tuân thủ TTHC... là phù hợp với các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về cải cách TTHC.

Dự thảo Luật cũng giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch - là những nội dung dễ thay đổi, biến động, là phù hợp với chỉ đạo tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và quy định của Luật Tổ chức Quốc hội.

1.2. Đề nghị rà soát Bản đánh giá TTHC, thể hiện thống nhất với nội dung dự thảo Luật. Ví dụ: Tại trang 6 thể hiện dự thảo Luật quy định 07 TTHC, tuy nhiên trong dự thảo Luật và bảng biểu chi tiết kèm theo đang thể hiện có 18 TTHC. Đề nghị thể hiện thống nhất dự thảo Luật quy định 18 TTHC, trong đó, có 08 thủ tục chỉ quy định tên và giao Chính phủ quy định chi tiết, 03 thủ tục quy định tên và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục.

Tại Bản đánh giá TTHC đang thể hiện việc giảm số lượng TTHC, trong đó, cắt giảm các thủ tục có tính chất tương tự để nhóm vào thành 01 TTHC. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu, bảo đảm tính bao quát về phạm vi, tính chất công việc khi đặt tên các TTHC này. Ví dụ: Tên thủ tục là đăng ký giám hộ, giám sát việc giám hộ nhưng trong nội dung bao gồm cả chấm dứt giám hộ và chấm dứt giám sát việc giám hộ; hoặc thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, thủ tục cấp trích lục bản sao hộ tịch, thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch nhưng tại hồ sơ dự thảo Luật đang thể hiện là thủ tục khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, là chưa khái quát được nội dung của thủ tục.

Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các thủ tục nội bộ tại dự thảo Luật để nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa tối đa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Qua rà soát dự thảo Luật, Hội đồng thẩm định nhận thấy cơ quan chủ trì soạn thảo đã thể chế hóa các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phân quyền, phân cấp cho địa phương theo hướng phân quyền, phân cấp tối đa theo phương châm *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm quy định tại dự thảo Luật đáp ứng yêu cầu về phân quyền, phân cấp, trong đó:

- Rà soát vấn đề nêu tại mục II Báo cáo này;
- Phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, bảo đảm phù hợp, như: Tại Điều 30 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp, tuy nhiên trong nội dung Điều này có các vấn đề thuộc trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (quy định điều kiện, trình tự thực hiện đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử lưu động, ban hành các biểu mẫu hộ tịch...); Điều 33 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tuy nhiên tại khoản 3 Điều này quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...;

- Cần nhắc quy định tại Điều 33, Điều 34 dự thảo Luật trong việc quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp, công chức thực hiện công tác hộ tịch để bảo đảm tạo sự linh hoạt cho địa phương chủ động thực hiện.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bộ Tư pháp và Hội đồng thẩm định, trong đó có đại diện của Bộ Khoa học và công nghệ đánh giá cao nội dung dự thảo liên quan đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thể hiện qua các quy định về đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình đối với hầu hết các thủ tục hộ tịch; các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, quy định về ứng dụng các công nghệ mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ nghiệp vụ cho người làm công tác hộ tịch, cho việc phát triển, quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch và cho người dân, tổ chức trong thực hiện các yêu cầu về đăng ký hộ tịch.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã có đánh giá về việc đảm bảo bình đẳng giới, chính sách dân tộc tại Bản đánh giá TTHC, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát dự thảo Luật, bảo đảm yêu cầu về bình đẳng giới, chính sách dân tộc, đồng thời, khẳng định nội dung này tại Tờ trình Chính phủ.

VII. NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ hồ sơ dự thảo Luật về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 7 Luật BHVBQPPL; tiếp tục hoàn thiện các thành phần hồ sơ, cụ thể như sau:

1.1. Vấn đề chung

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát hồ sơ dự thảo Luật, chỉnh lý các cụm từ “*qua hệ thống bưu chính*” thành “*qua dịch vụ bưu chính*” để phù hợp với quy định tại Luật Bưu chính; thực hiện viện dẫn các VBQPPL theo đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

1.2. Về dự thảo Tờ trình

- Đề nghị rà soát, bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Tờ trình với dự thảo Luật. Ví dụ: Dự thảo Tờ trình nêu Luật Hộ tịch cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, trong đó quy định về cho phép đăng ký hộ tịch không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc, trừ trường hợp đăng ký giám hộ để bảo đảm phù hợp với Bộ luật Dân sự, đặt tên khi đăng ký khai sinh cho trẻ em có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài (trang 6 Tờ trình), tuy nhiên tại dự thảo Luật chưa thể hiện thống nhất, đầy đủ nội dung này.

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đơn giản hóa TTHC để tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đưa ra phương án đơn giản hóa đối với các thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ, đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ theo hướng cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện TTHC về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Tuy nhiên, tại Điều 16 dự thảo Luật đang quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ thực hiện đăng ký giám sát việc giám hộ, đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ. Tại dự thảo Tờ trình đã thuyết minh dự thảo Luật cho phép đăng ký hộ tịch không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc, trừ trường hợp đăng ký giám hộ để bảo đảm phù hợp với Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thông tin tại Tờ trình về nhiệm vụ được giao nêu trên tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg và thuyết minh rõ hơn về việc không thực thi phương án đơn giản hóa.

- Đề nghị làm rõ quy định tại khoản 3 Điều 22 dự thảo Luật về việc Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho viên chức ngoại giao, lãnh sự trước khi giao thực hiện công tác hộ tịch là tổ chức lớp bồi dưỡng riêng về nghiệp vụ hộ tịch hay có thể lồng ghép trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức ngoại giao, lãnh sự nói chung, từ đó, điều chỉnh quy định này tại dự thảo Luật cho phù hợp.

- Tại phần cuối Tờ trình về tài liệu gửi kèm theo, đề nghị bổ sung Bản đánh giá TTHC, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc để bảo đảm đầy đủ.

- Đề nghị rà soát, hoàn thiện về kỹ thuật, ví dụ tại mục IV.3.2 đang có 02 điểm d.

1.3. Về dự thảo Luật

- Đề nghị cân nhắc không quy định Điều 2 dự thảo Luật về đối tượng áp dụng vì nội dung này đã được thể hiện trong từng điều, khoản cụ thể.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát những nội dung cần giao quy định chi tiết và nội dung giao ban hành VBQPPL theo thẩm quyền tại dự thảo Luật, chỉnh lý kỹ thuật soạn thảo, bảo đảm thể hiện phù hợp với quy định tại Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BTP hướng dẫn xây dựng, ban hành VBQPPL. Trong đó, nội dung giao quy định chi tiết được soạn thảo theo một trong các cách sau: (1) Tại điều, khoản, điểm có nội dung cần giao quy định chi tiết hoặc (2) Tại điều về hiệu lực thi hành: sau tên cơ quan, người có thẩm quyền được giao ghi cụm từ “*quy định chi tiết*” và liệt kê các điều, khoản, điểm hoặc nội dung cần quy định chi tiết. Nội dung giao ban hành VBQPPL theo thẩm quyền được soạn thảo như sau: sau nội dung giao ghi cụm từ “*thực hiện theo quy định của*” và tên cơ quan, người có thẩm quyền được giao ban hành VBQPPL.

- Đề nghị chỉnh lý cụm từ “*xã, phường, đặc khu*” tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật thành “*xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh*” để phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Đề nghị rà soát, bảo đảm sự thống nhất giữa tên và nội dung Điều 8 dự thảo Luật về các hành vi bị nghiêm cấm, theo đó, quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này không phải là hành vi bị nghiêm cấm.

- Đề nghị cân nhắc chuyển các quy định tại mục 1 Chương II dự thảo Luật về nguyên tắc đăng ký hộ tịch, khai thác, chia sẻ dữ liệu hộ tịch sang Chương I. Những quy định chung để bảo đảm phù hợp.

- Tại Điều 31 dự thảo Luật về trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, phân tách rõ trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện thành các Điều khác nhau để bảo đảm phù hợp về phạm vi giữa tên và nội dung Điều này.

- Đề nghị rà soát, hoàn thiện về kỹ thuật tại dự thảo Luật, ví dụ: Ghi thống nhất “*ngày tháng năm*” hay “*ngày, tháng, năm*”.

1.4. Về Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Luật

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bổ sung đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, VBQPPL có liên quan đến dự thảo Luật.

- Đề nghị thể hiện thống nhất giữa nội dung thống kê số lượng văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến dự thảo Luật tại mục II.1 Báo cáo với nội dung liệt kê các văn bản tại mục này và với danh mục các văn bản tại Phụ lục kèm theo Báo cáo. Ví dụ: Báo cáo đang thống kê số văn bản có liên quan là 12 văn bản nhưng tại nội dung mục II.1 đang liệt kê ít hơn 12 văn bản, đồng thời, liệt kê thiếu Nghị quyết số 57-NQ/TW so với Phụ lục kèm theo Báo cáo.

- Tại mục II.1 Báo cáo, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng liên quan đến dự thảo và khẳng định rõ về vấn đề này để bảo đảm đáp ứng yêu cầu tại Mẫu số 07 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Tại mục II.2 Báo cáo, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá đối với Luật Phí, lệ phí, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước để bảo đảm đầy đủ, vì tại Điều 7 dự thảo Luật đang chỉnh lý các nội dung về phí, lệ phí hộ tịch để phù hợp với quy định của Luật Phí, lệ phí, Điều 28 dự thảo Luật bổ sung trách nhiệm của Chính phủ trong việc giải quyết kiến nghị, phản ánh để phù hợp với quy định của Luật Tiếp công dân, khoản 1 Điều 23 quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch là cơ sở dữ liệu quốc gia (Nghị định số 194/2025/NĐ-CP đang điều chỉnh các nội dung liên quan đến vấn đề này), tuy nhiên cơ quan chủ trì soạn thảo chưa liệt kê và đánh giá đối với các văn bản luật, nghị định này trong mục VBQPPL có liên quan đến dự thảo Luật.

- Tại tiêu đề mục 1, mục 3 Phụ lục kèm theo Báo cáo, đề nghị chỉnh lý các nội dung “*liên quan đến chính sách*” thành “*liên quan đến dự thảo Luật*” để bảo đảm chính xác.

1.5. Về Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Hộ tịch

Đề nghị chỉnh lý tiêu đề mục I.1 về “*Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến các chính sách*” thành “*Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến dự thảo Luật*” để bảo đảm chính xác, phù hợp với Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

1.6. Về Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

- Đề nghị rà soát, hoàn thiện các nội dung được nêu tại Mục VI.1 Báo cáo thẩm định này.

- Đề nghị thể hiện thống nhất giữa Bản đánh giá với hồ sơ dự án Luật. Ví dụ: Tại dự thảo Tờ trình, khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật đang thể hiện Ủy ban nhân dân cấp xã *không phụ thuộc vào nơi cư trú* của cá nhân đăng ký sự kiện hộ tịch quy định tại Điều 4 của Luật này cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước hoặc sự kiện hộ tịch phát sinh ở trong nước; tuy nhiên, tại mục II.1.2 Bản đánh giá (trang 10, trang 11) đang thể hiện dự thảo Luật thay đổi nguyên tắc xác định thẩm quyền từ thẩm quyền theo nơi cư trú thay bằng đến bất kỳ *địa điểm nào trong tỉnh*; quy định thẩm quyền giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú *trong phạm vi cấp tỉnh*.

1.7. Về Bản so sánh dự thảo Luật với Luật hiện hành

Đề nghị chỉnh lý “*Bảng so sánh...*” thành “Bản so sánh...” để phù hợp với quy định tại Luật BHVBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Mẫu số 11 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

1.8. Đối với Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội

- Đề nghị chỉnh lý “*Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý...*” thành “*Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội...*” để phù hợp với quy định tại Luật BHVBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Ngoài ra, theo nội dung Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội thì đến ngày 30/01/2026, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận được 35/48 ý kiến góp ý, do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Luật

Dự thảo Luật được xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức soạn thảo bảo đảm theo đúng quy định của Luật BHVBQPPL; hồ sơ gửi thẩm định bảo đảm đầy đủ theo quy định tại Điều 34 Luật BHVBQPPL.

VIII. KẾT LUẬN

Căn cứ Hồ sơ gửi thẩm định và ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, hồ sơ dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi) còn một số vấn đề cần tiếp tục được rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện, trong đó:

(1) Rà soát đầy đủ các cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn cho việc ban hành Luật; sự phù hợp của dự thảo Luật với chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

(2) Bảo đảm tính thống nhất giữa dự thảo Luật với hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật về dân sự, quốc tịch, hôn nhân và gia đình, dữ liệu, giao dịch điện tử và pháp luật khác có liên quan; tính thống nhất, phù hợp giữa các quy định trong dự thảo Luật; bảo đảm phù hợp, khả thi, hiệu quả, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, thuận lợi cho công tác đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài; rà soát quy định về điều khoản chuyển tiếp; bổ sung quy định về lộ trình thực hiện (nếu cần thiết).

(3) Bảo đảm dự thảo Luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, đồng thời, xác định rõ các nội dung giao quy định chi tiết.

(4) Chính lý, hoàn thiện dự thảo Luật đối với các nội dung khác được nêu tại Mục III.2 Báo cáo thẩm định.

(5) Chính lý kỹ thuật, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo các ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định và tại cuộc họp Hội đồng thẩm định, quy định tại Luật BHVBQPPL và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp đó, hồ sơ dự án Luật mới đủ điều kiện trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án Luật Hộ tịch (sửa đổi), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Ngọc (để biết);
- Cục Hành chính tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ CTXDVBQPPL_(Len).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phan Chí Hiếu

